

## NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG

### A. LÝ THUYẾT

#### NẤM

##### 1. Đặc điểm của nấm

###### a. Quan sát một số loại nấm

Một số nấm thường gặp trong đời sống: Nấm rơm, nấm hương, nấm kim châm, nấm mộc nhĩ, nấm linh chi, nấm mốc, nấm men, ...

###### b. Tìm hiểu sự đa dạng của nấm

Sự đa dạng của nấm thể hiện ở:

- + Nhiều hình dạng, kích thước khác nhau
- + Cấu tạo đơn bào hoặc đa bào
- + Cơ quan sinh sản : là đám bào tử ( nhóm nấm đảm) , là túi bào tử ( nhóm nấm túi)
- + Có loại nấm ăn được (nấm hương, mộc nhĩ, ...); có loại nấm độc.
- + Sự đa dạng của nấm còn thể hiện ở môi trường sống (đất, rơm rạ, thức ăn, hoa quả, da ...) chủ yếu là ẩm ướt.

Tên nấm	Môi trường
Nấm rơm	Rơm rạ
Nấm mộc nhĩ	Thân cây gỗ mục, môi trường ẩm
Nấm mốc	Quần áo, tường ẩm, đồ dùng, trên cơ thể sinh vật,...
Nấm cóc	Thân cây mục
Nấm độc tán trắng	Trong rừng những nơi môi trường ẩm

- Tất cả các loài nấm được xếp vào giới Nấm: là những sinh vật nhân thực, đơn bào hoặc đa bào, sống dị dưỡng.

##### 2. Vai trò của nấm:

###### a. Vai trò của nấm trong tự nhiên:

- Trong tự nhiên: tham gia vào quá trình phân hủy chất thải và xác động vật, thực vật thành các chất đơn giản cung cấp cho cây xanh và làm sạch môi trường.

###### b. Vai trò của nấm trong đời sống con người:

- Nấm được sử dụng làm thức ăn: nấm rơm, nấm đùi gà, nấm hương, nấm mộc nhĩ,...
- Nấm được sử dụng trong công nghiệp chế biến thực phẩm: làm tác nhân lên men trong sản xuất rượu, bia, bánh mì, nấm men.
- Nấm được sử dụng làm thực phẩm chức năng bổ dưỡng cho cơ thể: nấm linh chi, nấm vân chi đông trùng hạ thảo, ...
- Nấm được sử dụng làm thuốc trừ sâu sinh học: một số loài nấm có khả năng kí sinh trên cơ thể sâu làm ngừng trệ các quá trình sống của sâu.
- **Một số con đường lây truyền bệnh do nấm:** tiếp xúc với mầm bệnh, ô nhiễm môi trường, vệ sinh cá nhân chưa đúng cách.
- **Biện pháp phòng tránh:** giữ gìn vệ sinh sạch sẽ, đồ đạc quần áo khô ráo, sử dụng các loại thuốc kháng nấm.

#### THỰC VẬT

##### I. Đa dạng của thực vật

Nhóm thực vật	Đại diện	Đặc điểm
Rêu	Cây rêu tường	Mọc thành từng thảm, chưa có rễ chức thức, chưa có mạch dẫn
Dương xỉ	Cây dương xỉ	Tổ chức cơ thể gồm rễ, thân, lá, có hệ mạch dẫn (vận chuyển các chất trong cây); sinh sản bằng bào tử
Hạt trần	Cây thông	Sống trên cạn, cấu tạo phức tạp, thân gỗ, có mạch dẫn trong thân, hạt nằm lộ trên noãn ( gọi là hạt trần), chưa có hoa và quả, cơ quan sinh sản là nón
Hạt kín	Cây lúa, cây táo	Các cơ quan rễ, thân, lá biến đổi đa dạng, thân có hệ mạch dẫn hoàn thiện, cơ quan sinh sản là hoa, hạt được bảo vệ trong quả

\* Rêu và dương xỉ phân biệt nhau ở đặc điểm cấu tạo bên trong:

+ Rêu: chưa có mạch dẫn.

+ Dương xỉ: đã có mạch dẫn để vận chuyển các chất trong cây.

\* Đặc điểm phân biệt cây Hạt trần và cây Hạt kín:

+ Cây Hạt trần: chưa có hoa, quả; hạt nằm lộ trên lá noãn.

+ Cây Hạt kín: có hoa, quả; hạt được bảo vệ trong quả.

\* Môi trường sống của một số loài thực vật:

Tên cây	Môi trường sống
Cây rêu	Trên tường ẩm
Cây dương xỉ	Nơi ẩm ướt, trên cây khác
Cây thông	Trên đồi núi
Cây xương rồng	Nơi khô hạn, sa mạc
Cây phong lan	Trên cây khác hoặc giá thể
Cây ổi	Trên cạn

=> Sự đa dạng của thực vật thể hiện ở số lượng, thành phần, môi trường sống, đặc điểm cấu tạo, hình dạng, kích thước... của thực vật.

## II. Vai trò của thực vật

### a. Tìm hiểu vai trò của thực vật trong tự nhiên

Trong tự nhiên, TV là thức ăn của nhiều loài sinh vật khác. TV cung cấp nơi ở, nơi sinh sản cho nhiều loài sinh vật.

### b. Tìm hiểu vai trò của thực vật với vấn đề bảo vệ môi trường

- TV góp phần giữ cân bằng hàm lượng khí oxy và cacbonic trong không khí, điều hòa khí hậu. Rừng hoạt động và có chức năng giống với phổi của sinh vật nên rừng được ví là lá phổi xanh của trái đất. Không có rừng, sinh vật và con người sẽ không có đủ oxy để sống.

- Tốc độ dòng chảy của nước mưa ở nơi có rừng chậm (0,6m<sup>3</sup>/giây) hơn so với ở nơi đồi trọc (không có rừng) (21m<sup>3</sup>/giây). TV (rừng) có vai trò chống xói mòn đất, chống lũ lụt, sạt lở đất, hạn chế thiên tai, bảo vệ con người và các sinh vật khác.

- Một số hậu quả của việc diện tích rừng đang ngày càng bị thu hẹp: Đồi trọc bị xói mòn, lũ lụt, sạt lở đất, hạn hạn... Việc trồng nhiều cây xanh có nhiều lợi ích đối với vấn đề bảo vệ MT: Hạn chế/phòng chống được thiên tai (lũ lụt, sạt lở đất, hạn hạn...), bảo vệ sự sống của con người và các sinh vật khác trên trái đất.

### c. Tìm hiểu vai trò của thực vật trong đời sống

- TV có vai trò quan trọng trong thực tiễn đời sống con người: Cung cấp lương thực, thực phẩm (Ngô, lúa, cây ăn quả...), nguyên liệu làm thuốc (nhân sâm, hạt, quả, lá, thân cây đinh lăng...), nguyên liệu cho các ngành công nghiệp (chế biến thực phẩm: cà phê, tiêu, điều, khai thác gỗ....), làm cảnh (sung, thông...)....

## ĐỘNG VẬT

### I. Đặc điểm chung giới động vật:

- Gồm những sinh vật có cấu tạo tế bào nhân thực, cơ thể đa bào
- Sống dị dưỡng
- Có khả năng di chuyển

### II. Thế giới động vật đa dạng, phong phú

- Đa dạng về số lượng loài: có khoảng 7,7 triệu loài
- Đa dạng về môi trường sống
- Đa dạng về cấu tạo cơ thể
- Đa dạng về tập tính sống

### III. Phân loại động vật:

Dựa vào xương cột sống, động vật chia làm 2 nhóm:

#### 1. Động vật không xương sống:

- Gồm các ĐV chưa có xương cột sống
- Bao gồm các ngành: Ruột khoang, các ngành Giun, Thân mềm, Chân khớp
- Đặc điểm của từng ngành ĐVKXS:

TT	Ngành ĐV	Đại diện	Đặc điểm cơ thể
1	Ruột khoang	Thủy tức, sứa, san hô, hải quỳ...	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sống môi trường nước</li> <li>- Cơ thể hình trụ, có đối xứng toả tròn.</li> <li>- Ruột dạng túi.</li> <li>- Thành cơ thể có 2 lớp tế bào.</li> <li>- Tự vệ tấn công bằng tế bào gai.</li> </ul>
2	Các ngành Giun	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giun dẹp: Sán lá gan</li> <li>- Giun tròn: giun đũa</li> <li>- Giun đốt: giun đất</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giun dẹp dù sống tự do hay kí sinh đều có chung những đặc điểm như cơ thể dẹp, đối xứng hai bên và phân biệt đầu đuôi, lưng bụng, ruột phân nhiều nhánh, chưa có ruột sau và hậu môn.</li> <li>- Số lớn giun dẹp kí sinh còn có thêm: giác bám, cơ quan sinh sản phát triển, ấu trùng phát triển qua các vật chủ trung gian.</li> <li>- Cơ thể hình trụ thường thuôn hai đầu, có khoang cơ thể chưa chính thức, cơ quan tiêu hoá bắt đầu từ miệng và kết thúc ở hậu môn. Phần lớn số loài giun tròn sống kí sinh. Một số nhỏ sống tự do.</li> <li>- Cơ thể phân đốt, có thể xoang, ống tiêu hóa phân hóa, bắt đầu có hệ tuần hoàn, di chuyển nhờ chi bên, tơ hay hệ cơ của thành cơ thể, hô hấp qua da hay mang.</li> </ul>
3	Thân mềm	Mực ống Ốc sên Trai sông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sống cả trên cạn và dưới nước</li> <li>- Thân mềm, không phân đốt</li> <li>- Thường có vỏ đá vôi bao bọc: dạng 2 mảnh vỏ hoặc vỏ xoắn ốc,</li> <li>- Có khoang áo</li> <li>- Hệ tiêu hóa phân hóa</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan di chuyển thường đơn giản</li> <li>- Riêng mực và bạch tuộc thích nghi với lối sống săn mồi và di chuyển tích cực nên vỏ tiêu giảm và cơ quan di chuyển phát triển</li> </ul>
4	Chân khớp	Châu chấu Tôm sông Nhện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môi trường sống: cả cạn và nước</li> <li>- Cơ thể chia làm 3 phần: đầu, ngực, bụng</li> <li>- Cơ thể phân đốt, đối xứng 2 bên</li> <li>- Các chân phân đốt khớp động.</li> <li>- Có bộ xương ngoài bằng kitin nâng đỡ, che chở.</li> <li>- Qua lột xác mà tăng trưởng cơ thể.</li> </ul>

## 2. Động vật có xương sống:

- Gồm các ĐV đã có xương cột sống
- Bao gồm các lớp ĐV: Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú
- Đặc điểm của từng lớp ĐVCXS:

TT	Lớp ĐV	Đại diện	Đặc điểm cơ thể
1	Lớp cá	Cá chép	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môi trường sống: nước mặn, nước ngọt, nước lợ.</li> <li>- Cơ quan di chuyển: vây.</li> <li>- Cơ quan hô hấp: mang.</li> <li>- Hệ tuần hoàn: tim 2 ngăn, máu trong tim đỏ thẫm, máu đỏ tươi đi nuôi cơ thể, có 1 vòng tuần hoàn.</li> <li>- Sinh sản: thụ tinh ngoài.</li> <li>- Nhiệt độ cơ thể: phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường =&gt; động vật biến nhiệt.</li> </ul>
2	Lớp Lưỡng cư	Ếch đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Da trần và ẩm ướt, di chuyển bằng bốn chi.</li> <li>- Hô hấp bằng phổi và da</li> <li>- Có 2 vòng tuần hoàn, tim 3 ngăn, tâm thất chứa máu pha</li> <li>- Là động vật biến nhiệt</li> <li>- Sinh sản trong môi trường nước, thụ tinh ngoài, nòng nọc phát triển qua biến thái.</li> </ul>
3	Lớp Bò sát	Thằn lằn bóng đuôi dài	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môi trường sống: đa dạng</li> <li>- Vảy: Vảy sừng khô, da khô</li> <li>- Vị trí màng nhĩ: nằm trong hốc tai</li> <li>- Cơ quan di chuyển: chi yếu, có năm ngón, vuốt sắc nhọn.</li> </ul>
4	Lớp Chim	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm Chim bay: Chim bồ</li> <li>- Nhóm chim chạy: Đà điểu Phi, đà điểu Mĩ và đà điểu úc</li> <li>Nhóm chim bơi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đời sống: Nhóm Chim bay gồm hầu hết những loài chim hiện nay. Chúng là những chim biết bay ở những mức độ khác nhau. Chúng có thể thích nghi với những lối sống đặc biệt như bơi lội (vịt trời, mòng két), ăn thịt (chim ưng, cú</li> <li>- Đặc điểm cấu tạo: Cánh phát triển, chân có 4 ngón.</li> <li>- Đời sống: Chim hoàn toàn không biết bay. thích nghi với tập tính chạy nhanh trên thảo nguyên và hoang mạc khô nóng.</li> <li>-</li> </ul>
5	Lớp Thú	Thỏ...	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là động vật có xương sống có tổ chức cao nhất</li> <li>- Bộ lông: Lông mao</li> <li>- Bộ răng: Răng phân hóa răng cửa, răng nanh, răng hàm</li> <li>- Hệ tuần hoàn: Tim 4 ngăn, 2 vòng tuần hoàn</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thần kinh: bộ não phát triển thể hiện rõ ở bán cầu não và tiểu não</li> <li>- Sinh sản: Thai sinh</li> <li>- Nuôi con: Bằng sữa mẹ</li> <li>- Nhiệt độ cơ thể: Hằng nhiệt</li> </ul>
--	--	--	---

#### IV. Vai trò của động vật

##### 1. Lợi ích

##### \* **Những lợi ích của động vật đối với con người:**

- Làm thuốc
- Làm thức ăn cho con người.
- Dùng cho việc nghiên cứu khoa học.
- Dùng sức kéo của động vật vào nông nghiệp.
- Duy trì ổn định hệ sinh thái.
- Phục vụ cho việc tham quan, du lịch.
- Hàng mỹ nghệ, dệt, da: sừng, lông, ...
- Góp phần làm đất tơi xốp: giun đất
- Làm cảnh: san hô, thú nuôi trong sở thú, ..., xiếc: cá heo, khỉ, ...
- Dược phẩm
- Làm sạch nước: trai sông

##### \* **Lợi ích đối với tự nhiên:**

- Góp phần làm đa dạng hệ sinh thái.
- Nhiều loại làm đất tơi xốp, cải tạo môi trường.
- Vỏ của các động vật nhỏ góp phần hình thành lớp vỏ bọc đại dương.

##### 2. Tác hại

##### \* **Tác hại của động vật với đời sống con người là:**

- Kí sinh gây hại cho động vật: giun kí sinh gây bệnh ở người, bọ chét là trung gian truyền bệnh dịch hạch, rận cá và giáp xác chân chèo kí sinh trên cá,...
- Gây hại cho thực vật, phá hoại mùa màng: ốc bươu vàng gây hại cho lúa, chuột phá hoại mùa màng,...
- Phá hoại tàu thuyền: con hà bám dưới mạn tàu thuyền gây hư hỏng tàu thuyền,....
- Phá hoại đồ gia dụng: Mối phá hoại công trình xây dựng,...

##### \* **Tác hại đối với môi trường:**

- Một số loại hoang dã khi chết sẽ gây ô nhiễm môi trường.
- Một số động vật biển lớn tiến đến thuyền chõ dầu làm đổ dầu, gây ô nhiễm nước.

### **ĐA DẠNG SINH HỌC**

#### 1. Đa dạng sinh học là gì?

- Đa dạng sinh học là sự phong phú về số lượng loài, số lượng cá thể trong loài và môi trường sống.
- Dựa vào điều kiện khí hậu, đa dạng sinh học phân chia theo các khu vực: Hoang mạc, vùng đài nguyên, rừng mưa nhiệt đới, vùng ôn đới, rừng lá kim,...

#### 2. Vai trò của đa dạng sinh học

- Vai trò đa dạng sinh học trong tự nhiên:
  - + Bảo vệ đất, nguồn nước, chắn gió, chắn sóng.
  - + Điều hòa khí hậu.
  - + Duy trì ổn định hệ sinh thái.
- Vai trò đa dạng sinh học trong thực tiễn: Cung cấp các sản phẩm sinh học cho con người như lương thực, thực phẩm, dược liệu,...

#### 3. Bảo vệ đa dạng sinh học

- Nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học:

- + Phá rừng, khai thác gỗ, du canh, di dân khai hoang, nuôi trồng thủy sản, xây dựng đô thị làm mất môi trường sống của sinh vật.
- + Săn bắt, buôn bán động vật, thực vật hoang dã, quý hiếm, chất thải sinh hoạt, nông nghiệp, công nghiệp chưa qua xử lý gây ô nhiễm môi trường.
- Biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học:
  - + Nghiêm cấm phá rừng, săn bắt, buôn bán, sử dụng trái phép các loài động vật hoang dã.
  - + Xây dựng các khu bảo tồn để bảo vệ các loài sinh vật.
  - + Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi để mọi người tham gia bảo vệ rừng.
  - + Tăng cường các hoạt động trồng cây, bảo vệ rừng và môi trường.

## A. BÀI TẬP

### Phần I: Trắc nghiệm

#### 1. Chủ đề nấm:

**Câu 1:** Đặc điểm nào dưới đây không phải của giới Nấm?

- A. Nhân thực                      C. Đơn bào hoặc đa bào  
B. Dị dưỡng                      D. Có sắc tố quang hợp

**Câu 2:** Vòng cuống nấm và bao gốc nấm là đặc điểm có ở loại nấm nào?

- A. Nấm độc                      C. Nấm đơn bào                      B. Nấm mốc                      D. Nấm ăn được

**Câu 3:** Trong các loại nấm sau, loại nấm nào là nấm đơn bào?

- A. Nấm rơm                      C. Nấm bụng dê                      B. Nấm men                      D. Nấm mộc nhĩ

**Câu 4:** Loại nấm nào dưới đây không phải đại diện của nấm đảm?

- A. Nấm hương                      C. Nấm cóc                      B. Nấm độc đỏ                      D. Nấm sò

**Câu 5:** Loại nấm nào dưới đây không phải đại diện của nấm túi?

- A. Nấm mộc nhĩ                      C. Nấm bụng dê                      B. Đông trùng hạ thảo                      D. Nấm mốc

**Câu 6:** Loại nấm nào dưới đây được sử dụng để sản xuất rượu vang?

- A. Nấm hương                      C. Nấm cóc                      B. Nấm men                      D. Nấm mốc

**Câu 7:** Cho các vai trò sau:

- (1) Cung cấp thực phẩm                      (2) Sản xuất thuốc trừ sâu sinh học  
(3) Gây hư hỏng thực phẩm                      (4) Phân hủy xác sinh vật và chất thải hữu cơ  
(5) Sản xuất các loại rượu, bia, đồ uống có cồn  
(6) Gây bệnh cho người và các loài sinh vật khác

Những vai trò nào không phải là lợi ích của nấm trong thực tiễn?

- A. (1), (3), (5)                      C. (1), (2), (5)                      B. (2), (4), (6)                      D. (3), (4), (6)

**Câu 8:** Loại nấm nào được sử dụng để sản xuất penicillin?

- A. Nấm men                      C. Nấm cóc                      B. Nấm mốc                      D. Nấm sò

**Câu 9:** Con đường nào dưới đây không phải là con đường lây truyền các bệnh do nấm?

- A. Vệ sinh cá nhân chưa đúng cách                      C. Truyền dọc từ mẹ sang con  
B. Tiếp xúc trực tiếp với mầm bệnh                      D. Ô nhiễm môi trường

**Câu 10:** Khi trồng nấm rơm, người ta thường chọn vị trí có điều kiện như thế nào?

- A. Nơi quang đãng, có ánh sáng mạnh  
B. Nơi ẩm ướt, không cần ánh sáng  
C. Nơi khô ráo, có ánh sáng trực tiếp  
D. Nơi thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp

#### 2. Chủ đề thực vật.

**Câu 1:** Đại diện nào dưới đây không thuộc ngành Thực vật?

- A. Rêu tường                      C. Tảo lục                      B. Dương xỉ                      D. Rong đuôi chó

**Câu 2:** Cơ quan sinh sản của ngành Hạt trần được gọi là gì?

- A. Bào tử                      B. Nón                      C. Hoa                      D. Rễ

**Câu 3:** Đại diện nào dưới đây không thuộc ngành hạt kín?

- A. Bèo tấm                      C. Rau bợ                      B. Nong tằm                      D. Rau sam

**Câu 4:** Đặc điểm nào dưới đây không phải của các thực vật thuộc ngành Hạt kín?

- A. Sinh sản bằng bào tử  
B. Hạt nằm trong quả  
C. Có hoa và quả  
D. Thân có hệ mạch dẫn hoàn thiện

**Câu 5:** Cây rêu thường mọc ở nơi có điều kiện như thế nào?

- A. Nơi khô ráo  
B. Nơi ẩm ướt  
C. Nơi thoáng đãng  
D. Nơi nhiều ánh sáng

**Câu 6:** Ổ dương xỉ, ổ túi bào tử thường nằm ở đâu?

- A. Trên đỉnh ngọn  
B. Trong kẽ lá  
C. Mặt trên của lá  
D. Mặt dưới của lá

**Câu 7:** Cho các vai trò sau:

- (1) Cung cấp thức ăn, nơi ở cho một số loài động vật  
(2) Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người  
(3) Cung cấp nguyên liệu, vật liệu cho các ngành sản xuất  
(4) Cân bằng hàm lượng oxygen và carbon dioxide trong không khí  
(5) Làm cảnh  
(6) Chứa độc tố gây hại cho sức khỏe con người

Đâu là những vai trò của thực vật trong đời sống?

- A. (1), (3), (5)  
B. (2), (4), (6)  
C. (2), (3), (5)  
D. (1), (4), (6)

**Câu 8:** Nhóm thực vật nào dưới đây có đặc điểm có mạch, không noãn, không hoa?

- A. Rêu  
B. Dương xỉ  
C. Hạt kín  
D. Hạt trần

**Câu 9:** Hành động nào dưới đây góp phần bảo vệ thực vật?

- A. Du canh du cư  
B. Phá rừng làm nương rẫy  
C. Trồng cây gây rừng  
D. Xây dựng các nhà máy thủy điện

**Câu 10:** Loại thực vật nào dưới đây có chứa chất độc gây hại đến sức khỏe của con người?

- A. Cây trúc đào  
B. Cây gọng vó  
C. Cây tam thất  
D. Cây giảo cô lam

### 3. Chủ đề động vật

**Câu 1:** Nhóm động vật nào dưới đây không thuộc ngành động vật có xương sống?

- A. Bò sát  
B. Lưỡng cư  
C. Chân khớp  
D. Thú

**Câu 2:** Cho các loài động vật sau:

- (1) Sứa  
(2) Giun đất  
(3) Ếch giun  
(4) Rắn  
(5) Cá ngựa  
(6) Mực  
(7) Tôm  
(8) Rùa

Loài động vật nào thuộc ngành động vật không xương sống?

- A. (1), (3), (5), (7)  
B. (2), (4), (6), (8)  
C. (3), (4), (5), (8)  
D. (1), (2), (6), (7)

**Câu 3:** Đặc điểm cơ thể chia 3 phần, cơ thể phân đốt, đối xứng hai bên, bộ xương ngoài bằng chitin là của nhóm ngành nào?

- A. Chân khớp  
B. Giun đốt  
C. Lưỡng cư  
D. Cá

**Câu 4:** Động vật không xương sống bao gồm?

- A. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú  
B. Ruột khoang, giun, thân mềm, chân khớp  
C. Bò sát, lưỡng cư, chân khớp, ruột khoang  
D. Thú, chim, ruột khoang, cá, giun

**Câu 5:** Ngành động vật nào dưới đây có số lượng lớn nhất trong giới động vật?

- A. Ruột khoang  
B. Chân khớp  
C. Lưỡng cư  
D. Bò sát

**Câu 6:** Nhóm ngành nào của giới động vật có tổ chức cơ thể cao nhất?

- A. Thú  
B. Chim  
C. Bò sát  
D. Cá

**Câu 7:** Loài chim nào dưới đây thuộc nhóm chim bơi?

- A. Đà điểu  
B. Chào mào  
C. Chim cánh cụt  
D. Đại bàng

**Câu 8:** Loài động vật nào chuyên đục ruỗng các đồ dùng bằng gỗ trong gia đình?

- A. Mối  
B. Rận  
C. Ốc sên  
D. Bọ chét

**Câu 9:** Loài động vật nào dưới đây thuộc lớp Thú?

- A. Cá mập  
B. Cá heo  
C. Cá chim  
D. Cá chuồn

**Câu 10:** Cho các vai trò sau:

- (1) Cung cấp thực phẩm  
(2) Hỗ trợ con người trong lao động



- (3) Là thức ăn cho các động vật khác      (4) Gây hại cho cây trồng  
 (5) Bảo vệ an ninh      (6) Là tác nhân gây bệnh hoặc vật trung gian truyền bệnh  
 Đây là vai trò của động vật trong đời sống con người?

A. (1),(3) ,(5)      B.(2),(4),(6)      C. (1), (2), (5)      D. (3), (4), (6)

#### 4. Chủ đề đa dạng sinh học.

**Câu 1:** Gấu trắng là đại diện của sinh cảnh nào?

A. Sa mạc      C. Rừng nhiệt đới      B. Đài nguyên      D. Vùng Bắc Cực

**Câu 2:** Trong các sinh cảnh sau, sinh cảnh nào có độ đa dạng thấp nhất?

A. Hoang mạc      C. Thảo nguyên      B. Rừng ôn đới      D. Thái Bình Dương

**Câu 3:** Cho các yếu tố sau:

- (1) Sự phong phú về số lượng loài      (2) Sự chênh lệch về tỉ lệ đực : cái của một loài  
 (3) Sự chênh lệch về số lượng cá thể trong độ tuổi sinh sản của loài  
 (4) Sự đa dạng về môi trường sống      (5) Sự phong phú về số lượng cá thể trong một loài

Những yếu tố nào thể hiện sự đa dạng sinh học?

A. (1),(2) ,(3)      B.(1),(3),(5)      C. (1), (4), (5)      D. (2), (3), (4)

**Câu 4:** Hành động nào dưới đây là hành động bảo vệ đa dạng sinh học?

A. Khai thác tối đa nguồn lợi từ rừng      B. Đánh bắt cá bằng lưới có mắt với kích thước nhỏ

C. Săn bắt động vật quý hiếm      D. Bảo tồn động vật hoang dã

**Câu 5:** Vai trò nào dưới đây không phải của đa dạng sinh học đối với tự nhiên?

A. Điều hòa khí hậu      C. Bảo vệ nguồn nước  
 B. Cung cấp nguồn dược liệu      D. Duy trì sự ổn định của hệ sinh thái

**Câu 6:** Biện pháp nào sau đây không phải là bảo vệ đa dạng sinh học?

- A. Nghiêm cấm phá rừng để bảo vệ môi trường sống của các loài sinh vật.  
 B. Cấm săn bắt, buôn bán, sử dụng trái phép các loài động vật hoang dã.  
 C. Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong nhân dân để mọi người tham gia bảo vệ rừng.  
 D. Dừng hết mọi hoạt động khai thác động vật, thực vật của con người.

**Câu 7:** Ý nào dưới đây không phải là hậu quả của việc suy giảm đa dạng sinh học?

A. Bệnh ung thư ở người      B. Hiệu ứng nhà kính  
 C. Biến đổi khí hậu      D. Tuyệt chủng động, thực vật

**Câu 8:** Cho các vai trò sau:

- (1) Đảm bảo sự phát triển bền vững của con người  
 (2) Là nguồn cung cấp tài nguyên vô cùng, vô tận  
 (3) Phục vụ nhu cầu tham quan, giải trí của con người  
 (4) Giúp con người thích nghi với biến đổi khí hậu  
 (5) Liên tục hình thành thêm nhiều loài mới phục vụ cho nhu cầu của con người

Những vai trò nào là vai trò của đa dạng sinh học đối với con người?

A. (1),(2) ,(3)      B.(2),(3),(5)      C. (1), (3), (4)      D. (2), (4), (5)

**Câu 9:** Rừng tự nhiên không có vai trò nào sau đây?

A. Điều hòa khí hậu      B. Cung cấp đất phi nông nghiệp  
 C. Bảo vệ đất và nước trong tự nhiên      D. Là nơi ở của các loài động vật hoang dã

**Câu 10:** Cho các hành động sau:

- (1) Khai thác gỗ      (2) Xử lí rác thải  
 (3) Bảo tồn động vật hoang dã      (4) Du canh, du cư  
 (5) Định canh, định cư      (6) Xây dựng các khu công nghiệp nặng

Những hành động nào gây suy giảm sự đa dạng sinh học?

A.(1),(2),(3)      B.(4),(5),(6)      C. (1), (4), (6)      D. (2), (3), (5)

#### Phần 2: Tự luận

**Câu 1:** Nêu vai trò của nấm trong tự nhiên và trong đời sống của con người?



**Câu 2:** Trình bày con đường lây lan và một số biện pháp để phòng chống các bệnh do nấm gây ra.

**Câu 3:** Hoàn thành bảng kiến thức về các nhóm thực vật:

Các nhóm TV	Đại diện	Môi trường sống	Đặc điểm cơ quan sinh dưỡng ( thân, rễ, lá)	Đặc điểm cơ quan sinh sản (Hoa, quả, hạt)
Rêu				
Dương xỉ				
Hạt trần				
Hạt kín				

**Câu 4:** Bảng kiến thức về các nhóm động vật không xương sống:

STT	Nhóm	Đại diện	Môi trường sống	Đặc điểm cơ thể
1	Giun			
2	Thân mềm			
3	Ruột khoang			
4	Chân khớp			

**Câu 5:** Bảng kiến thức về các nhóm động vật có xương sống:

STT	Nhóm	Đại diện	Môi trường sống	Đặc điểm cơ thể
1	Cá			
2	Lưỡng cư			
3	Bò sát			
4	Chim			
5	Thú			

**Câu 6 :** Trình bày vai trò của thực vật, động vật trong tự nhiên và trong đời sống con người?

**Câu 7:** Đa dạng sinh học là gì? Dựa vào điều kiện khí hậu chia đa dạng sinh học theo những khu vực nào?

**Câu 8:** Trình bày vai trò của đa dạng sinh học? Các biện pháp để bảo vệ đa dạng sinh học?

**Câu 9:** Xây dựng khóa lưỡng phân để nhận biết các động vật có tên sau: gà, chó, cá chép, giun đất, ốc sên.

**Câu 10:** Việt Nam có tỉ lệ trẻ em bị nhiễm giun sán khá cao. Nhiều loài giun sán kí sinh trong cơ thể người, sinh sôi phát triển, gây bệnh khiến cơ thể gầy yếu, thiếu máu, ... Em hãy đưa ra biện pháp phòng tránh các bệnh giun sán kí sinh ở người.

**TỔ TRƯỞNG**

**BGH XÁC NHẬN  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Đỗ Thị Hợp**

**Tạ Thúy Hà**